

Bản án số: 37/2018/HS-PT
Ngày 20 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Anh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền và Ông Nguyễn Văn Biểu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 20 tháng 7 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/TL-PTHS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Đào Tất Q. Do có kháng cáo của bị cáo Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên.

* Bị cáo có kháng cáo: **Đào Tất Q**; sinh năm: 1960. Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Tất T và bà Lý Thị T1; Có vợ: Nguyễn Thị H và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến ngày 04/01/2018 được thay thế bằng biện pháp Bảo Lãnh; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Bùi Khắc T2** - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH 4.1 và cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Ông **Đào Tất Q1**, sinh năm 1952. Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

* **Bị hại không kháng cáo:** Bà **Nguyễn Thị T3**, SN 1960.

Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

* **Người làm chứng:** Ông Đào Tất P, sinh năm 1958; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; bà Vũ Thị T4, sinh năm 1962. Điều cư trú tại: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

* **Những người tham gia tố tụng khác:**

- Ông Trần Mạnh H2, Giám đốc, Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đoàn Văn K, Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Ngọc T5, Điều tra viên - Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Vũ Văn H3, Điều tra viên - Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đàm Ngọc T6, Phó trưởng công an xã T, huyện V, Hưng Yên.

- Ông Phạm Tiến K, trưởng thôn B, xã T, huyện V, Hưng Yên.
 - Anh Đào Tất Q3, sinh năm 1992.
- Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/10/2017, Đào Tất Q thuê ông Đào Tất P ở cùng thôn để xây tôn nền sân nhà ở thôn B, xã T, huyện V. Đến 08 giờ 30 phút, Q cùng vợ là Nguyễn Thị H đang xúc cát để đổ vào nền sân thì bà Nguyễn Thị T3 là hàng xóm tiếp giáp nhà Q cầm theo một con dao quắm cũ, gi chuôi bằng gỗ dài 69cm, phi 2,7cm, lưỡi dao bằng sắt dẹt dài 25cm, rộng 3cm, phần cong dài 9cm đi sang sân nhà Q. Bà T3 cho rằng, gia đình Q xây tường bao quanh sân đã lấn sang phần đất nhà bà nên đã dùng lưỡi dao cạy 3 đến 4 viên gạch ở bờ tường bao tiếp giáp giữa sân nhà Q với phần đất nhà bà mà ông P vừa xây. Thấy bà T3 cạy bờ tường nhà mình, Q chạy ra chỗ bà T3, đứng đối diện cách bà T3 khoảng 1m để ngăn không cho bà T3 cạy tiếp. Bà T3 tiếp tục giơ dao lên qua đầu để bỏ xuống bờ tường thì Q tiến đến dùng 2 tay tóm vào phần chuôi cạnh lưỡi dao của bà T3 và giằng con dao với bà T3. Thấy vậy, ông P và bà H can ngăn nhưng Q vẫn giằng co và giật được dao của bà T3. Sau khi giật được dao, Q dùng 2 tay cầm chuôi dao giáp lưỡi dao rồi vung con dao quá đầu vụt mạnh một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau, từ trái qua phải làm chuôi dao trúng vào cẳng chân trái của bà T3, bà T3 kêu và ngò xuống nền sân. Lúc này ông P giằng được con dao từ tay Q cất vào hòm tôn ở sân nhà Q. Bà T3 được bà T4 và gia đình đưa về nhà rồi đi Bệnh viện đa khoa Phố Nối điều trị thương tích. Cùng ngày 05/10/2017, bà T3 gửi đơn đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của Q.

Ngày 05/10/2017, Q giao nộp cho cơ quan công an 01 con dao quắm cũ, gi chuôi bằng gỗ dài 69cm, phi 2,7cm, lưỡi dao bằng sắt dẹt dài 25cm, rộng 3cm, phần cong dài 9cm là vật chứng của vụ án.

Ngày 25/10/2017, Trung tâm pháp y Sở y tế Hưng Yên kết luận đối với thương tích của bà T3: Dấu hiệu chính qua giám định gây 1/3 xương chày cẳng chân trái, đã cố định bằng nẹp bột, can xương chưa vững. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%, cơ chế hình thành thương tích là do vật cứng gây nên.

Ngày 03/11/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Q về tội Cố ý gây thương tích.

Quá trình điều tra, Q chưa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đến giai đoạn truy tố bị cáo Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Q lại không nhận tội.

Tại bản án số 16/2018/HS-ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Đào Tất Q 02 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo, án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, bị cáo Q kháng cáo toàn bộ bản án kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Q giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị oan. Bị cáo xác định có xô xát với bà T3 nhưng không biết con dao có đập vào chân bà T3 hay không.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Việc truy tố xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là không đúng. Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Hưng Yên sử dụng nguồn tài liệu đưa vào giám định không đồng nhất, có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ. Căn cứ khởi tố bị can dựa vào bản kết luận giám định pháp y là không đúng, không chứng minh được dấu hiệu chủ quan, bị cáo không chuẩn bị phương tiện phạm tội.

Trong quá trình điều tra, khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra đã vi phạm tố tụng.

Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá chứng cứ không vô tư khách quan. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội Cố ý gây thương tích, bị cáo chỉ phòng vệ chính đáng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa sau khi xét hỏi, xem xét các tài liệu và phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm hình sự số 16/2018/HS-ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện V.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận trong lúc giằng co với bà T3, con dao có đập vào chân bà T3. Lời khai của bị cáo khi Kiểm sát viên lấy lời khai (BL 164 đến 167), bản tường trình do bị cáo tự viết (BL 168), bị cáo đã thừa nhận hành vi dùng phần chuôi dao bằng gỗ vut bà T3 theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, từ trước về sau trúng căng chân trái của bà T3. Lời khai này của bị cáo đúng với diễn biến của vụ án, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra của chính vợ bị cáo là bà H (BL 126 đến 131), bà H khai: Ông Q giằng được dao dùng tay cầm vào chuôi gỗ vut một cái trúng chân trái bà T3, bà T3 bị đau ngồi xuống dưới đất chửi ông Q, tôi thấy ông Q bức tức tiếp tục vut bà T3 nhưng tôi can ngăn chuôi dao trúng vào chỗ đầu gối trái tôi, phù hợp với lời khai của ông P là người làm giúp nhà bị cáo (BL 103 đến 110). Phù hợp với lời khai của người bị hại là bà T3. Các lời khai này được Cơ quan điều tra tiến hành ghi

đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Phù hợp với vật chứng là con dao đã được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 8 giờ ngày 05/10/2017, giữa bà T3 và bị cáo Q xảy ra mâu thuẫn về mốc giới, bà T3 đã dùng dao quắm cây gạch ở bờ tường bao do gia đình bị cáo Q mới xây, Q giằng được dao từ tay bà T3, Q đã dùng phần chuôi gỗ của con dao vụt một nhát trúng cẳng chân trái của bà T3. Hậu quả làm bà T3 bị gãy 1/3 xương chày cẳng chân trái với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 13%. Chính vì vậy, Tòa án nhân dân huyện V đã xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1]. Đối với nội dung không đồng ý Viện kiểm sát, Tòa án; truy tố, xét xử bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích cho bà T3:

Bị cáo cho rằng cơ quan điều tra chỉ dựa vào lời khai của người bị hại, không điều tra thương tích ban đầu, buộc tội bị cáo là thiếu khách quan, vi phạm trong việc lấy lời khai, không xác định lỗi, động cơ, mục đích tội phạm. Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy Cơ quan Điều tra căn cứ vào lời khai của người bị hại, lời khai của những người trực tiếp chứng kiến đó là bà H vợ bị cáo, ông P; căn cứ vào các tài liệu bà T3 nộp khi đi khám tại Bệnh viện đa khoa Phố Nối, chứ không phải chỉ dựa vào lời khai người bị hại để điều tra theo hướng buộc tội bị cáo.

Tại phiên tòa ông P thay đổi lời khai, ông cho rằng lời khai của ông tại cơ quan điều tra ngày 05/10/2017 là đúng sự thật, còn lại các lời khai khác là do cán bộ điều tra tự ghi, ông không đọc lại. Tuy nhiên biên bản lấy lời khai ngày 05/10/2017 ông khai chứng kiến việc giằng co giữa bị cáo và bà T3. Tại phiên tòa hôm nay ông khai chứng kiến sự việc từ đầu đến cuối. Như vậy lời khai ông cho rằng khai đúng vào ngày 05/10 và tại phiên tòa ngày hôm nay đã có sự mâu thuẫn. Lời khai ngày 05/10 ông P khẳng định khai đúng nhưng không phù hợp với lời khai của chính bị cáo, vợ bị cáo là bà H, người bị hại. Bởi vì những người này đều khai ông P có chứng kiến sự việc. Vì vậy không có cơ sở để khẳng định lời khai ngày 05/10/2017 của ông P là đúng sự thật.

Tại phiên tòa bà H cũng thay đổi lời khai, xác định bị cáo không vụt bà T3. Bà H cho rằng tại cơ quan điều tra bà không được đọc lại lời khai, nhưng trong hồ sơ thể hiện: Khi lấy lời khai của những người làm chứng là bà H, ông P, Điều tra viên lấy rất nhiều lời khai. Trong các biên bản lấy lời khai, bà H, ông P đều ký từng trang, khi kết thúc biên bản ghi lời khai, các ông bà đều ký giáp tại phần cuối lời khai. Trong biên bản có chữ ghi sai, bà H, ông P đều ký xác nhận, nội dung lời khai logic nhau. Khi kết thúc biên bản ghi lời khai, bà H, ông P đều ghi xác nhận lời khai của mình là đúng rồi mới ký. Trong biên bản ghi lời khai thể hiện được giải thích về quyền và nghĩa vụ theo Điều 55 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy không có cơ sở xác định cơ quan điều tra lấy lời khai của những người làm chứng không tuân thủ quy định của pháp luật.

Một số nội dung khác bị cáo cho rằng có vi phạm trong hoạt động điều tra đã được làm rõ tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo cho rằng không thực nghiệm điều tra lời khai của bị hại và người làm chứng. Hội đồng xét xử thấy: Do bà T3 bị bị cáo Q đánh nên không thể thực hiện theo lời khai của bà T3. Bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội nên không thể thực nghiệm điều tra về hành vi của bị cáo theo lời khai của người bị hại. Thực tế Điều tra viên đã cho thực nghiệm điều tra đối với lời khai của bị cáo, bị cáo đã thực hiện 03 lần nhưng không làm được. Đối với biên bản thực nghiệm điều tra, sau khi tiến hành xong, khi đọc lại mọi người đều thừa nhận đúng, bị cáo cũng không có ý kiến gì. Hồ sơ khi chuyển sang Viện kiểm sát, tại bản thống kê các tài liệu có biên bản thực nghiệm điều tra. Vì vậy cuối biên bản thực nghiệm điều tra do sơ xuất người ghi biên bản đã ghi nhầm ngày chứ không phải sau khi kết thúc điều tra mới có biên bản thực nghiệm điều tra như người bào chữa cho bị cáo đã trình bày.

Đối với nội dung Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục trong việc giám định: Vấn đề này tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Trần Mạnh H là Giám định viên đồng thời là Giám đốc trung tâm đã làm rõ, việc giám định đã tuân thủ quy định của Luật giám định tư pháp và Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Cụ thể: Ngày 05/10/2017, bà T3 vào Bệnh viện đa khoa Phố Nối khám, chụp đã thể hiện kết quả gãy xương chày cẳng chân trái. Ngày 11/10 có hai phiếu chụp X-Quang đối với bà T3, phiếu thứ nhất thể hiện gãy xương chày cẳng chân trái, phiếu thứ hai thể hiện gãy hai xương cẳng chân trái. Tại phiếu chụp X-Quang ở Bệnh viện Việt Đức (bút lục 82) không có chỗ nào thể hiện nội dung kết luận không gãy chân như ý kiến của Luật sư đã trình bày. Bà T3 đã cung cấp những tài liệu trên cho Cơ quan điều tra làm căn cứ giám định. Người bào chữa của bị cáo cho rằng các kết luận trên không chính xác, tuy nhiên tất cả các tài liệu đều thể hiện bà T3 bị gãy xương chày. Tất cả những tài liệu trên là cơ sở để Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên làm căn cứ giám định. Tại phần giám định các Giám định viên đã chỉ định bà T3 đi chụp X-Quang trực tiếp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên, kết quả chụp thể hiện gãy 1/3 dưới xương chày cẳng chân trái. Như vậy kết quả chụp X-Quang của bà T3 khi đi giám định phù hợp với kết quả chụp tại Bệnh viện đa khoa Phố Nối, không có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ như người bào chữa cho bị cáo trình bày. Bị cáo có nghi ngờ về kết quả giám định đối với người bị hại cũng như việc chụp X-Quang nên đã có đơn gửi Sở Y tế tỉnh Hưng Yên. Sau khi nhận được đơn của bị cáo, Sở Y tế tỉnh Hưng Yên đã có văn bản yêu cầu Bệnh viện đa khoa Phố Nối tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với bác sỹ đọc kết quả X-Quang chưa chính xác. Tại văn bản số 283/SYT-TTr ngày 13/3/2018, Sở Y tế tỉnh Hưng Yên đã xác định bệnh nhân được chẩn đoán bị gãy kín 1/3 dưới xương chày cẳng chân trái là chính xác.

Tại Kết luận giám định ngay phần đầu đã thể hiện ông H và ông K là hai Giám định viên. Phần cuối của kết luận giám định ông H ký với hai tư cách là Giám đốc và Giám định viên. Vì vậy đây không phải là kết luận Giám định cá nhân. Kết luận giám định đã kết luận gãy 1/3 xương chày trái là phù

hợp với các tài liệu đã được thu thập, phù hợp với lời khai của bà T3. Phù hợp với lời khai của bà T4 là người dìu bà T3 từ nhà bị cáo về.

[3.2]. Đối với nội dung kháng cáo Viện kiểm sát vi phạm hoạt động điều tra và kiểm sát điều tra vụ án.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, tranh tụng tại phiên tòa, phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ xác định Kiểm sát viên mớm cung cho bị cáo. Bị cáo khai khi Kiểm sát viên lấy lời khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của bà H, ông P trong quá trình điều tra. Việc khám nghiệm hiện trường tuân thủ đúng theo quy định tại Điều 150 Bộ luật tố tụng hình sự, khám nghiệm hiện trường có thể tiến hành trước hoặc sau khi khởi tố bị can, có thể mời người có chuyên môn chứ không bắt buộc phải mời người có chuyên môn. Về thành phần khám nghiệm hiện trường không vi phạm, quá trình khám nghiệm đúng theo quy định của pháp luật. Khi khám nghiệm xong tại biên bản đã thể hiện đọc lại mọi người nghe nhất trí ký tên. Biên bản khám nghiệm hiện trường đã thể hiện thực tế nơi xảy ra sự việc. Vì vậy không có căn cứ cho rằng khám nghiệm hiện trường không tuân thủ theo quy định của pháp luật. Không có căn cứ xác định Kiểm sát viên không tham gia khám nghiệm hiện trường.

[3.3]. Bị cáo và người bào chữa cho rằng Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá chứng cứ không khách quan, không tuân thủ quy định tố tụng: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, không có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ không khách quan, không tuân thủ quy định tố tụng như nội dung kháng cáo của bị cáo. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã dựa trên những tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, người bị hại, những người làm chứng là bà H, ông P, bà T4 để xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là chính xác, Luật sư cho rằng Bộ luật hình sự năm 2015 không có điểm đ khoản 2 Điều 134 là không đúng.

[3.4]. Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các hóa đơn mà người bị hại đã nộp, buộc bị cáo bồi thường cho bà T3 các chi phí hợp lý cho việc chữa trị vết thương với tổng số tiền 6.378.490 đồng là phù hợp so với thương tích mà bị cáo gây ra đối với bà T3.

Luật sư cho rằng cấp sơ thẩm chưa xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đó là bị cáo đã bồi thường cho bị hại, phạm tội lần đầu, người bị hại có lỗi, Hội đồng xét xử thấy: Tuy bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho bà T3, nhưng sau đó bị cáo và gia đình cho rằng đó là nghe theo người khác và không đồng ý bồi thường. Như vậy không phải bị cáo đã tự nguyện hoặc tác động để gia đình bồi thường. Bị cáo phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy cấp sơ thẩm không xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này là đúng.

Trong vụ án này, xét thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bà T3, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự sẽ được cấp phúc thẩm áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo kháng cáo kêu oan, không kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt. Mặt khác cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, tuy bị cáo có được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nhưng cũng không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như quan điểm của người bào chữa cho rằng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội Cố ý gây thương tích.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo Q kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo: Đào Tất Q, giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên như sau:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Đào Tất Q: 02 năm 03 tháng tù, được trừ 02 tháng 01 ngày đã tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 02 năm 29 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án về tội Cố ý gây thương tích.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đào Tất Q phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T3 tổng số tiền 6.378.490 đồng.

Kể từ ngày bà T3 có đơn đề nghị thi hành án hợp lệ, nếu bị cáo Q chậm trả khoản tiền bồi thường trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao, 01 chiếc áo màu xanh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2018.

- Trả lại anh Đào Tất Q3 số tiền 7.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 009299 ngày 03/01/2018.

4. Về án phí: Bị cáo Đào Tất Q phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm và 318.900 đồng án phí dân sự.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GD KT 1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện V;
- Chi cục THA huyện V.
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Kim Anh